

Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải vở bài tập Sinh học lớp 8 **Bài 16: Tuần hoàn máu và lưu thông bạch huyết** hay, ngắn gọn được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Sinh học.

Giải VBT Sinh học lớp 8 Bài 16: Bài tập nhận thức kiến thức mới trang 40, 41

Bài tập 1 (trang 40-41 VBT Sinh học 8):

1. Mô tả đường đi của máu trong vòng tuần hoàn nhỏ và trong vòng tuần hoàn lớn.
2. Phân biệt vai trò chủ yếu của tim và hệ mạch trong sự tuần hoàn máu.
3. Nhận xét về vai trò của hệ tuần hoàn máu.

Trả lời:

1. Đường đi của máu:

- Vòng tuần hoàn nhỏ: Máu đỏ thẫm đi từ tâm thất phải đi theo động mạch phổi đến phổi, thải CO_2 và nhận O_2 , máu trở thành máu đỏ tươi theo tĩnh mạch phổi trở về tâm nhĩ trái.
- Vòng tuần hoàn lớn: Máu đỏ tươi từ tâm thất trái theo động mạch chủ đến các cơ quan. Cung cấp O_2 và chất dinh dưỡng, nhận CO_2 và chất bã; máu trở thành máu đỏ thẫm theo tĩnh mạch chủ trên và tĩnh mạch chủ dưới trở về tâm nhĩ phải.

2. Vai trò:

- Tim: Co bóp tạo lực đẩy máu đi qua các hệ mạch.
- Hệ mạch: Dẫn máu từ tim (tâm thất) tới các tế bào của cơ thể, rồi lại từ các tế bào trở về tim (tâm nhĩ).

3. Vai trò của hệ tuần hoàn máu: Lưu chuyển máu trong toàn cơ thể.

Bài tập 2 (trang 41 VBT Sinh học 8):

1. Mô tả đường đi của bạch huyết trong phân hệ lớn.
2. Mô tả đường đi của bạch huyết trong phân hệ nhỏ.
3. Nhận xét về vai trò của hệ bạch huyết.

Trả lời:

1. Đường đi của bạch huyết trong phân hệ lớn: Bắt đầu từ các mao mạch bạch huyết của các phần cơ thể (nửa trên bên trái và toàn bộ phần dưới cơ thể), qua các mạch bạch huyết nhỏ, hạch bạch huyết tới các mạch bạch huyết lớn hơn, rồi tập trung vào ống bạch huyết và cuối cùng tập trung vào tĩnh mạch máu (tĩnh mạch dưới đòn).

2. Đường đi của bạch huyết trong phân hệ nhỏ: Gồm mao mạch bạch huyết, mạch bạch huyết, hạch bạch huyết, ống bạch huyết phải.

Chức năng: Thu bạch huyết ở nửa trên bên phải cơ thể rồi đổ về tĩnh mạch dưới đòn phải.

3. Hệ bạch huyết gồm phân hệ lớn và phân hệ nhỏ. Hệ bạch huyết cùng với hệ tuần hoàn máu thực hiện chu trình luân chuyển môi trường trong của cơ thể và tham gia bảo vệ cơ thể. Bạch huyết liên tục được lưu thông trong hệ mạch là nhờ :

+ Nước mô (bạch huyết mô) liên tục thẩm thấu qua thành mao mạch bạch huyết tạo ra bạch huyết (bạch huyết mạch).

+ Bạch huyết liên tục lưu chuyển trong mạch bạch huyết rồi đổ về tĩnh mạch dưới đòn và lại hoà vào máu.

Giải vở bài tập Sinh học 8 Bài 16: Bài tập tóm tắt và ghi nhớ kiến thức cơ bản trang 41

Bài tập (trang 41 VBT Sinh học 8): Hãy hoàn thiện các thông tin sau:

Trả lời:

Hệ tuần hoàn máu gồm tim và hệ mạch tạo thành vòng tuần hoàn nhỏ và vòng tuần hoàn lớn. Vòng tuần hoàn nhỏ dẫn máu qua phổi, giúp máu trao đổi O_2 và CO_2 . Vòng tuần hoàn lớn dẫn máu qua tất cả các tế bào của cơ thể, để thực hiện sự trao đổi chất.

Hệ bạch huyết gồm phân hệ lớn và phân hệ nhỏ. Hệ bạch huyết cùng với hệ tuần hoàn máu thực hiện chu trình luân chuyển môi trường của cơ thể và tham gia bảo vệ cơ thể.

Giải VBT Sinh học lớp 8 Bài 16: Bài tập củng cố, hoàn thiện kiến thức trang 41, 42

Bài tập 1 (trang 41 VBT Sinh học 8): Hệ tuần hoàn máu gồm những thành phần nào?

Trả lời:

Hệ tuần hoàn gồm tim và hệ mạch tạo thành vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ.

Bài tập 2 (trang 42 VBT Sinh học 8): Hệ bạch huyết gồm những thành phần nào?

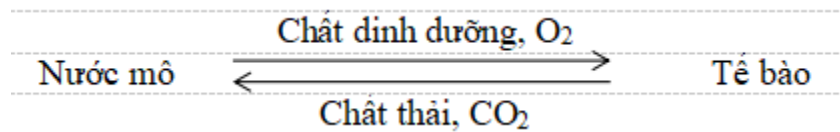
Trả lời:

Hệ bạch huyết gồm: ống bạch huyết, mạch bạch huyết, hạch bạch huyết, mao mạch bạch huyết tạo nên phân hệ lớn và phân hệ nhỏ.

Bài tập 3 (trang 42 VBT Sinh học 8): Nêu tên vài cơ quan, bộ phận của cơ thể và cho biết sự luân chuyển bạch huyết nơi đó nhờ phân hệ nào?

Trả lời:

Vận chuyển bạch huyết (nước mô hay bạch huyết mô) trong toàn cơ thể về tim.



Bài tập 4 (trang 42 VBT Sinh học 8): Thử dùng tay xác định vị trí của tim trong lồng ngực của mình. Có thể dùng ngón tay để xác định điểm đập (nơi mồm tim chạm vào thành trước của lồng ngực).

Trả lời:

- Dùng đầu ngón tay ấn nhẹ vào vị trí quả tim ở trước ngực, nhận thấy nhịp đập của tim.
- Thở ra gắng sức nín thở để tìm mồm tim, dùng gan bàn tay để sờ diện đập tim rồi dùng đầu ngón tay để xác định lại vị trí mồm tim. Bình thường mồm tim ở liên sườn 4 hay 5 ngay bên trong đường trung đòn trái.

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download giải VBT Sinh 8 **Bài 16: Tuần hoàn máu và lưu thông bạch huyết** ngắn gọn, hay nhất file pdf hoàn toàn miễn phí.